

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng

Hạng mục: Xây dựng cầu Chữ Y và cầu Huỳnh Tấn Phát

Hợp phần 2: Cải thiện kết nối đô thị

Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải

Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Môi trường bền vững các thành phố duyên hải”;

Căn cứ Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 4596/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh tại Văn bản số 524/TTr-BQLDA ngày 17/5/2017, Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 474/SGTVT-GT ngày 21/4/2017 và Sở Công Thương tại Văn bản số 426/SCT-QLNL ngày 16/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Hạng mục: Xây dựng cầu Chữ Y và cầu Huỳnh Tấn Phát, hợp phần 2 Cải thiện kết nối đô thị thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, Cấp IV.

3. Địa điểm công trình: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần thiết kế giao thông Bình Định.

5. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng

- Chủ trì khảo sát địa chất: KS. Hồ Hữu Thuận.

- Chủ trì khảo sát địa hình: KS. Đoàn Phan Tường.

- Chủ trì thiết kế: KS. Phan Thanh Thắng.

- Chủ trì dự toán: KS. Lê Đình Hanh.

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu

a. Phần cầu Chữ Y

- *Quy mô xây dựng:*

+ Cầu xây dựng vĩnh cửu, tần suất lũ thiết kế $P = 1\%$ theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05.

+ Tải trọng thiết kế HL93, tải trọng người đi bộ $3 \times 10^{-3} \text{ KN/m}^2$.

+ Bề rộng cầu: $B = 2 \times 1,5 + 12,0 = 15\text{m}$ (lề bộ hành khác mức).

+ Chiều dài nhịp: $L_n = 21\text{m}$, gồm 4 nhịp.

- *Kết cấu nhịp:* Gồm 4 nhịp giản đơn, chiều dài mỗi nhịp 21m, kết cấu như sau:

+ Dầm chủ dạng dầm bản rộng ứng suất trước, chiều cao dầm $h = 0,80\text{m}$.

+ Mặt cắt ngang gồm 15 dầm, khoảng cách tim dầm chủ $a = 100\text{cm}$.

+ Bê tông dầm chủ 40Mpa đá 1x2.

+ Gờ lan can bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, lan can tay vịn bằng inox không gỉ, trên một nhịp bố trí 6 ống thoát nước bằng ống nhựa PVC $D = 110\text{mm}$.

+ Gối cầu bằng cao su. Khe co giãn dạng răng lược.

- *Kết cấu móng*

+ Cọc dưới móng bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, kích thước cọc $45 \times 45\text{cm}$, gồm 17 cọc, chiều dài cọc dự kiến cho móng M1 là 21 m; Móng M2 là 25m.

+ Bệ móng bằng BTCT 20Mpa đá 2x4.

+ Thân mố, tường ngực, tường cánh đổ bê tông 25Mpa đá 2x4.

+ Đá kê gối bằng BTCT 25Mpa đá 1x2.

- *Kết cấu trụ*

+ Cọc dưới trụ bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, kích thước cọc 45x45cm, gồm 17 cọc, chiều dài cọc dự kiến cho ba trụ T1, T2, T3 lần lượt là 19, 21, 22 m.

+ Bệ trụ bằng BTCT 20Mpa đá 2x4.

+ Thân trụ: dạng trụ cột (gồm 03 cột đường kính 1,2m), mũ trụ bằng BTCT 25Mpa đá 2x4.

+ Đá kê gối bằng BTCT 25Mpa đá 1x2.

- *Đường đầu cầu*: Xây dựng đường đầu cầu theo tiêu chuẩn đường phố nội bộ đô thị (TCXDVN104 -2007), gồm các thông số kỹ thuật sau: Modun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 120$ Mpa; Tốc độ thiết kế: $V = 50$ Km/h.

* Đường đầu cầu phía Nam (mố M1)

+ Mặt cắt ngang xây dựng: $B_n = 3,0 + 9,0 + 3,0 = 15$ m (giáp đường Tháp Đôi). Trong đó, bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 3,0$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 9,0$ m.

+ Mặt cắt ngang xây dựng: $B_n = 1,5 + 12,0 + 1,5 = 15$ m (giáp mố cầu Chữ Y). Trong đó, bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 1,5$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 12,0$ m.

* Đường đầu cầu phía Bắc (mố M2): Mặt cắt ngang xây dựng: $B_n = 8,0 + 20,0 + 8,0 = 36,0$ m. Trong đó, bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 8,0$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 20,0$ m.

* *Kết cấu chi tiết*

- Nền đường: Đắp đất cấp phối đòi đầm chặt K95.

- Mặt đường:

 - + Lớp sát móng bằng đất CPĐ K98 dày 50cm.

 - + Lớp móng dưới bằng CPĐD loại I, $D_{max} = 37.5$ mm, dày 18 cm.

 - + Lớp móng trên bằng CPĐD loại I, $D_{max} = 25$ mm, dày 16 cm.

 - + Lớp mặt dưới BTNC19 dày 7 cm.

 - + Lớp mặt trên BTN C12,5 dày 5 cm.

- Vỉa hè:

 - + Lát đá Granit dày 3cm, trên lớp đệm vữa xi măng dày 3 cm.

 - + Bó vỉa bằng đá Granit.

- *Vuốt nối các đường ngang*: Vuốt nối các đường ngang vào đường đầu cầu, kết cấu mặt đường bằng BTXM 20MPa, đá 2x4, dày 20cm.

- *Thoát nước mưa, gia cố taluy*

- + Nối cống hiện trạng bằng ống cống BTLT 2 Φ 80, chiều dài $L = 8$ m.

- + Gia cố taluy bờ sông bằng bê tông 16MPa, đá 2x4.

- *Tuy nen kỹ thuật*: Đi dọc các tuyến đường, kết cấu bằng bê tông để bố trí đi ngầm các đường ống, đường dây cáp điện, thông tin liên lạc, cáp quang,...

- *Hệ thống điện chiếu sáng*

+ Hệ thống điện chiếu sáng: Thiết kế trụ đèn bố trí 2 bên tuyến, với khoảng cách $a = 30-40m$, kết hợp hệ thống cáp ngầm; cột điện chiếu sáng cao 9m, bóng đơn.

+ Di dời cột điện của đường dây 22kV, TBA 22/0,4kV và đường dây 0,4kV: cột thép C82/11, cột thép C8/11, cột thép C8/11A TBA 180kVA 22/0,4kV Hà Thanh 7 và đường dây 0,4kV lộ Huỳnh Tấn Phát thuộc TBA Hà Thanh 7, xuất tuyến 479 E Nhơn Hội.

- *An toàn giao thông*: Xây dựng hệ thống biển báo, vạch tín hiệu an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016/BGTVT.

b. Phần cầu Huỳnh Tấn Phát

- *Quy mô xây dựng*

+ Cầu xây dựng vĩnh cửu, tần suất lũ thiết kế $P = 1\%$ theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05

+ Tải trọng thiết kế HL93, tải trọng người đi bộ $3 \times 10^{-3} \text{ KN/m}^2$.

+ Bề rộng cầu: $B = 2 \times 1,5 + 12,0 = 15m$ (lề bộ hành khác mức).

+ Chiều dài nhịp mỗi nhịp: $L_n = 20m$, gồm 5 nhịp

- *Kết cấu nhịp*: Gồm 5 nhịp giản đơn chiều dài mỗi nhịp 20m có kết cấu như sau:

+ Dầm chủ dạng dầm bản rộng ứng suất trước, chiều cao dầm $h = 0,65m$.

+ Mặt cắt ngang gồm 15 dầm, khoảng cách tim dầm chủ $a = 100cm$.

+ Bê tông dầm chủ 40Mpa đá 1x2.

+ Gờ lan can bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, lan can tay vịn bằng inox không gỉ, trên một nhịp bố trí 6 ống thoát nước bằng ống nhựa PVC $D = 110mm$.

+ Gối cầu bằng cao su. Khe co giãn dạng răng lược.

- *Kết cấu móng*

+ Cọc dưới móng bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, kích thước cọc $45 \times 45cm$, gồm 17 cọc, chiều dài cọc dự kiến cho móng M1 là 40 m; Móng M2 là 42m.

+ Bệ móng bằng BTCT 20Mpa đá 2x4.

+ Thân móng, tường ngực, tường cánh đổ bê tông 25Mpa đá 2x4.

+ Đá kê gối bằng BTCT 25Mpa đá 1x2.

- *Kết cấu trụ*

+ Cọc dưới trụ bằng BTCT 25Mpa đá 1x2, kích thước cọc $45 \times 45cm$, gồm 17 cọc, chiều dài cọc dự kiến cho trụ T1 là 40m; 03 trụ còn lại là 42m.

+ Bệ trụ bằng BTCT 20Mpa đá 2x4.

+ Thân trụ: dạng trụ cột (gồm 03 cột đường kính 1,2m), mũ trụ bằng BTCT 25Mpa đá 2x4.

+ Đá kê gối bằng BTCT 25Mpa đá 1x2.

- *Đường đầu cầu*: Xây dựng đường đầu cầu theo tiêu chuẩn đường phố nội bộ đô thị (TCXDVN104 -2007). Modul đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 120 \text{ Mpa}$; Tốc độ thiết kế: $V = 50 \text{ Km/h}$. Mặt cắt ngang xây dựng: $B = 4,5 + 12,0 + 4,5 = 21,0 \text{ m}$. Trong đó, bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 4,5 \text{ m}$; bề rộng mặt đường $B_m = 12,0 \text{ m}$. Chiều dài xây dựng $L = 146,50 \text{ m}$. Kết cấu chi tiết như sau:

- Nền đường: Đắp đất cấp phối đòi đầm chặt K95.
- Mặt đường:
 - + Lớp sát móng bằng đất CPĐ K98 dày 50cm.
 - + Lớp móng dưới bằng CPĐD loại I, $D_{max}=37.5\text{mm}$, dày 18 cm.
 - + Lớp móng trên bằng CPĐD loại I, $D_{max}=25\text{mm}$, dày 16 cm.
 - + Lớp mặt dưới BTNC 19 dày 7 cm.
 - + Lớp mặt trên BTNC 12,5 dày 5 cm.
- Vỉa hè:
 - + Lát đá Granit dày 3cm, trên lớp đệm vữa xi măng dày 3 cm.
 - + Bó vỉa bằng đá Granit.

- *Thoát nước mưa*: Sử dụng cống BTLT, các vị trí đường ống qua đường tại trọng H30, các vị trí trên vỉa hè thiết kế tại trọng H10. Các hố ga đều kết hợp với cụm hố ga ngăn mùi.

- *Tuy nen kỹ thuật*: Đi dọc các tuyến đường, kết cấu bằng bê tông để bố trí đi ngầm các đường ống, đường dây cáp điện, thông tin liên lạc, cáp quang,...

- *Hệ thống điện chiếu sáng*: Thiết kế trụ đèn bố trí 2 bên tuyến, với khoảng cách $a = 30\text{-}40\text{m}$, kết hợp hệ thống cáp ngầm; cột điện chiếu sáng cao 9m, bóng đơn.

- *An toàn giao thông*: Xây dựng hệ thống biển báo, vạch tín hiệu an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016/BGTVT.

- *Cây xanh*: Lắp đặt ống buy BTLT D80 dài 1,0m. Viên hồ trồng cây làm bằng đá Granit. Đắp đất hữu cơ trong hố trồng cây. Trồng cây sao đen.

9. Giá trị dự toán xây dựng: 87.208.697.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ, hai trăm lẻ tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng), đã bao gồm thuế VAT 10%.

ĐVT: đồng

STT	Khoản mục kinh phí	Kinh phí phần xây dựng	Kinh phí phần hệ thống điện	Kinh phí hạng mục
1	Chi phí xây dựng	74.195.414.000	1.493.905.000	75.689.319.000
2	Chi phí hạng mục chung	3.036.059.000	58.620.000	3.094.679.000
3	Chi phí dự phòng	8.339.266.000	85.433.000	8.424.699.000
Tổng cộng		85.570.739.000	1.637.958.000	87.208.697.000

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ODA.

Điều 2. Giao Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K14, K19. /



Phan Cao Thắng